TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2023/QĐST-DS	*TP. Bạc Liêu, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 286/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

– *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần C.** Trụ sở: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc– chức vụ: Trưởng phòng giao dịch trung tâm – Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 179/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 15/02/2023).

- *Bị đơn:* Bà **Triệu Thị G**, sinh năm 1964; Trú tại: Số 28/2, đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Chị **Huỳnh Tú M**, sinh năm 1995; Trú tại: Số 28/2, đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1957; Trú tại: Số 28/2, đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền của ông Tèo: bà Bà **Triệu Thị G**, sinh năm 1964; Trú tại: Số 28/2, đường Hòa Bình,

Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2023 của Văn phòng Công chứng Cao Thị Niềm)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc bà Triệu Thị G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền tính đến hết ngày 17/8/2023 là 5.556.978.202 đồng (trong đó: nợ gốc là 5.199.703.694 đồng, lãi trong hạn: 296.337.981 đồng, lãi quá hạn: 60.936.527 đồng).

2.2. Kể từ ngày 18/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Triệu Thị G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TT-51-021/2022-HĐCVHM/NHCT862 ký ngày 06/06/2022 và Giấy đề nghị phát hành Thẻ Tài chính cá nhân kiêm Hợp đồng số TT-51-016/2021/TTCCN/NHCT862 ký ngày 23/09/2021 đã ký kết.

2.3. Trường hợp bà Triệu Thị G không thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ gồm:

- Diện tích đất 196m^2, tại thửa đất 135, tờ bản đồ số 57, tọa lạc tại số 28/2, đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 107796 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 13/5/2005 cho ông Huỳnh Minh T và các tài sản khác gắn liền với đất gồm: Nhà loại 3, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, xây một vách tường bên sử dụng chung hàng cột bê tông cốt thép với nhà trên thửa đất số 95, tờ bản đồ số 57. Tầng lầu 1 đổ sàn bê tông cốt thép, nền gạch men, mái lợp tole (có đóng la phong trần). Trên tầng lầu 1 có 10 phòng khách sạn (mức độ sử dụng tiện nghi đầy đủ). Phía dưới tầng trệt có 02 phòng khách sạn (mức độ sử dụng tiện nghi đầy đủ), (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/8/2023).

- Diện tích đất 76m^2, tại thửa đất 81, tờ bản đồ số 57, tọa lạc tại số 28/2, đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 437621 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 26/12/2006 cho hộ bà Đỗ Thị Bích M và ông Phạm Văn T. Ngày 14/3/2009, đăng ký biến động trang 4 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu chuyển nhượng lại cho ông Huỳnh Minh T và Diện tích đất 76m^2, tại thửa

đất 83, tờ bản đồ số 57, tọa lạc tại số 28/2, đường Hòa Bình, Khóm 4, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 584295 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/8/1999 cho hộ bà Đỗ Thị Phượng. Ngày 14/3/2009, đăng ký biến động trang 4 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu chuyển nhượng lại cho ông Huỳnh Minh T và các tài sản khác gắn liền với hai thửa đất gồm: Nhà kho, có kết cấu khung cột sắt hộp, vách tường xây gạch bao quanh, mái lợp tole, nền xi măng, sân xi măng toàn bộ hai thửa đất; Có một mái che, kết cấu khung cột sắt hộp, mái lợp tole và 06 cây xoài loại A; 03 cây ổi loại A; 08 cây dừa loại A; 02 cây mận loại A; 03 cây bàng loại A; 02 cây mít loại A; 01 cây đu đủ loại D; 16 cây dừa loại D; 18 cây chuối loại A; 02 cây sa kê loại A; 01 cây hoàng hậu loại A (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/8/2023).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Triệu Thị G tự nguyện nộp 56.778.489 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 56.697.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 0008825 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bà Triệu Thị G có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền là 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng